

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2018/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 462/2015/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 12/TTr-STP ngày 12 tháng 4 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 462/2015/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Điều 6 như sau:

“Điều 6. Phối hợp tổ chức triển khai, xây dựng, hoàn thiện và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 1 Điều 6 như sau:

“b) Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

c) Theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 6 như sau:

“b) Rà soát, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1 Điều 8 như sau:

“a) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định kiểm tra trong trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 81/2013/NĐ-CP) và khoản 28 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 97/2017/NĐ-CP);”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Nội dung kiểm tra được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và khoản 26, 27 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

Phương thức, quyết định và báo cáo kết quả kiểm tra được thực hiện theo quy định tại khoản 3, 5, 6 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3, 4 Điều 12 như sau:

“2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 10 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm;

b) Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ngoài việc thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này còn có trách nhiệm:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo nội dung quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

Công an tỉnh báo cáo tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo các nội dung quy định tại điểm a, b, d, e và h khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng; trước ngày 05 tháng 01 năm tiếp theo đối với

báo cáo hàng năm.

Phòng Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

4. Nội dung, thời điểm lấy số liệu báo cáo báo cáo về tình hình xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2018.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Thanh Sơn**